

Số: 10/2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở các ấp, khu phố thuộc xã đặc biệt khó khăn; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xã an toàn khu, vùng an toàn khu; xã biên giới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí hoạt động của Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của chi hội thuộc các tổ chức chính trị-xã hội ở các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BKTNS ngày 11/7/2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban công tác Mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (gọi chung là chi hội) ở ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã, phường khu vực biên giới đất liền; xã, phường hải đảo; xã, thị trấn an toàn khu, vùng an toàn khu; ấp, khu phố đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ấp, khu phố được xác định thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.



## 2. Đối tượng áp dụng

Các chi hội ở ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã, phường khu vực biên giới đất liền; xã, phường hải đảo; xã, thị trấn An toàn khu, vùng An toàn khu; ấp, khu phố đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ấp, khu phố được xác định thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

a) Các ấp thuộc các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

b) Các ấp, khu phố đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

c) Các ấp, khu phố thuộc các xã An toàn khu, vùng An toàn khu theo Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 30/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Kiên Giang.

d) Các ấp thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

đ) Các ấp, khu phố thuộc xã, phường khu vực biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

e) Các ấp, khu phố thuộc các xã, phường đảo theo Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang.

g) Các ấp, khu phố được xác định thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động và nội dung chi**

1. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động là 2.000.000 đồng/năm/chi hội.

2. Nội dung chi

a) Tổ chức họp sinh hoạt định kỳ; họp sơ kết, tổng kết, phát động phong trào.

- Tiền nước uống, trang trí,



- Chi văn phòng phẩm, thuê trang thiết bị phục vụ.

- Chi bồi dưỡng báo cáo viên.

b) Chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, bao gồm:

- Mua sách báo.

- In ấn tài liệu.

c) Chi khen thưởng, bao gồm:

- Chi in giấy chứng nhận khen thưởng, làm khung, thuê viết giấy chứng nhận khen thưởng (nếu có).

- Chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh bảo đảm.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, được dẫn chiếu tại Nghị quyết này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 18/7/2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**